

NGHE CHÉP CHÍNH TẢ

DAY 4

- Lần 1: Nghe 1 lượt và chọn đáp án.
- Lần 2: Nghe và chép hết những phần đã nghe.
- Lần 3: Check đáp án
- Lần 4: Nghe, **nhại lại** và **ghi âm** từng câu.



- A.
- B.
- C.
- D.

Từ vựng:

Reach into sth: (v) thò tay vào cái gì
Enter a building: đi vào trong tòa nhà
Get onto a bus: (v) lên xe buýt



- A.
- B.
- C.
- D.

Từ vựng:

A glass bottle: chai thủy tinh
A shelf: (n) cái kệ
Press a button: (v) nhấn, ấn nút
Devive: (n) thiết bị
Remove: (v) bỏ ra, tháo ra
Safety gloves: găng tay bảo hộ
Take sth off: tháo, cởi cái gì ra
Lab coat: áo phòng thí nghiệm
Hook: (n) cái móc



A.

B.

C.

D.

Từ vựng:

Banner: (n) biểu ngữ, băng rôn

Suspend: (v) treo

Umbrella: (n) cái ô, dù

Provide: (v) cung cấp

Shade: (n) bóng râm

A potted plant: chậu cây

Courtyard: (n) sân

Leaf: (n) lá cây

Fall: (v) rơi xuống

Walkway: (n) lối đi